

Trang chủ > Nghiên cứu lý luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo và sự vận dụng của Đảng ta trong điều kiện mới

21/03/2025 15:24

ThS ĐẬU TRỌNG CHƯƠNG

Học viện Chính trị

TS CHỦ VĂN TUYÊN

Trường Đại học Thành Đô

TS ĐINH THẾ THUẬN

Trường Sĩ quan Chính trị

(LLCT) - Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn đất nước là chìa khóa để Đảng hoạch định chiến lược và đề ra các chủ trương, chính sách xóa đói, giảm nghèo toàn diện, bền vững. Hiệu quả của chủ trương, chính sách xóa đói, giảm nghèo của Đảng không chỉ thúc đẩy phát triển kinh tế, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội mà còn là minh chứng cho sự vận dụng sáng tạo, sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng trong điều kiện mới, khẳng định tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Bài viết làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thực tiễn, qua đó khẳng định tầm quan trọng, tính nhân văn và khả thi của các chính sách giảm nghèo trong giai đoạn hiện nay.



Việc tiếp tục kiên định và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo là chìa khóa để thúc đẩy giảm nghèo bền vững, hướng tới một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng_Ảnh: Mùa xuân biên cương (Nguồn: tapchicongsan.vn)

1. Đặt vấn đề

Nghèo, đói là một trong những vấn đề kinh tế - xã hội mang tính toàn cầu và đặt ra thách thức lớn đối với mục tiêu phát triển bền vững. Việc tìm kiếm các giải pháp hữu hiệu để xóa đói, giảm nghèo, thu hẹp

khoảng cách giàu nghèo là mục tiêu hàng đầu được Liên hợp quốc đặt ra đến năm 2030. Xóa đói, giảm nghèo trở thành nhiệm vụ trọng tâm, mang tính chiến lược của mọi quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển như Việt Nam.

Với Hồ Chí Minh, xóa đói, giảm nghèo không chỉ là trách nhiệm kinh tế, chính trị, mà còn là sứ mệnh nhân đạo, thể hiện giá trị cốt lõi của chế độ XHCN. Thấm nhuần tư tưởng của Người, trong gần một thế kỷ lãnh đạo cách mạng, đặc biệt là 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới và 34 năm triển khai Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH, Đảng ta luôn đề cao và có những chủ trương, chính sách hiệu quả để giải quyết vấn đề nghèo đói, hướng tới tạo dựng nền tảng để phát triển bền vững đất nước.

2. Nội dung

2.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo

Hồ Chí Minh coi xóa đói, giảm nghèo không chỉ là nhiệm vụ kinh tế mà còn là vấn đề nhân đạo, đạo đức và chính trị. Chỉ khi xóa được đói, giảm được nghèo chúng ta mới từng bước xây dựng được chế độ XHCN, mới có thể làm cho tất cả mọi người Việt Nam trở nên ấm no, hạnh phúc.

Chứng kiến bức tranh “Người nghèo khổ thì nhiều, người no ấm thì ít”⁽¹⁾ - đó là hệ quả sau gần một thế kỷ bị thực dân Pháp và phong kiến tay sai đô hộ, Hồ Chí Minh cho rằng, sự nô dịch và bóc lột ấy không chỉ đơn thuần để lại đói khổ tột cùng, mà còn triệt tiêu mọi động lực, khả năng phát triển do đốt nát. Vì thế, những ngày đầu giành được độc lập, Người đã bày tỏ: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”⁽²⁾.

Với Người, sống chung với nghèo đói, bằng lòng với nghèo đói chính là sống chung với kẻ thù, sống chung với giặc. Chính vì vậy, việc xóa đói, giảm nghèo là công việc quan trọng và cấp bách như diệt giặc. Người nhấn mạnh: Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi họ được ăn no, mặc đủ.

Người đề cao trách nhiệm của Đảng, của Chính phủ đối với công cuộc xóa đói, giảm nghèo. Với Người, nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét, Đảng và Chính phủ có lỗi. Lời nói giản dị nhưng sâu sắc ấy thể hiện trách nhiệm của hệ thống chính trị trong việc bảo đảm đời sống cho nhân dân. Cho nên, mục tiêu mà chúng ta hướng tới là:

- “1. Làm cho dân có ăn.
- 2. Làm cho dân có mặc.
- 3. Làm cho dân có chỗ ở.
- 4. Làm cho dân có học hành”⁽³⁾.

Đây được coi là những khởi thảo ban đầu về chính sách xóa đói, giảm nghèo khi đất nước mới giành được độc lập, là mục tiêu lâu dài mà cách mạng Việt Nam hướng tới.

Với quan điểm “lấy dân làm gốc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng để giải quyết vấn đề nghèo đói, phải có những giải pháp toàn diện cả trước mắt và lâu dài, từ việc phát triển kinh tế đến chăm lo an sinh xã hội cho người dân. Về giải pháp trước mắt, phải tập trung cứu đói, thực hành tiết kiệm. Người đã phát động phong trào thực hành tiết kiệm gạo thiết thực cứu đói, qua đó giáo dục tinh thần tương thân tương ái trong nhân dân. “Lúc chúng ta nâng bát cơm mà ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng. Vậy tôi xin đề nghị với đồng bào cả nước, và tôi xin thực hành trước: *Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo*”⁽⁴⁾. Người xác định, việc nhường cơm sẻ áo, giúp đỡ người nghèo là biện pháp tình thế, trước mắt.

Về lâu dài, phải phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động, xây dựng mô hình hợp tác xã, nâng cao dân trí và cải thiện điều kiện sống cho mọi tầng lớp nhân dân. Người cho rằng, phải đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tạo mọi điều kiện để người dân tự lực vươn lên trong lao động mới xóa đói, giảm nghèo hiệu quả và bền vững; tức là phải cho người nghèo “cái cần câu” và hướng dẫn họ “cách câu” còn hơn cho họ “con cá”.

Người chủ trương đẩy mạnh xây dựng các mô hình hợp tác xã, giúp người dân có điều kiện sản xuất chung, giảm thiểu chi phí, nâng cao năng suất và thực hành tiết kiệm trong toàn dân để giải quyết vấn đề nghèo đói, “Làm cho người nghèo thì đủ ăn./ Người đủ ăn thì khá giàu/ Người khá giàu thì giàu thêm”⁽⁵⁾, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm... Hồ Chí Minh cũng thường xuyên kêu gọi người dân không trông chờ vào sự hỗ trợ bên ngoài mà cần chủ động, tự giác trong lao động và sản xuất để thoát nghèo: “Cứ chờ Đảng và chờ Chính phủ giúp đỡ, thì không đúng đâu... Không nên ỷ lại, mà phải *tự lực* cánh sinh”⁽⁶⁾.

Hồ Chí Minh còn cho rằng, để xóa đói, giảm nghèo, cần giải quyết vấn đề từ gốc rễ, bắt đầu từ việc nâng cao dân trí, cải thiện kinh tế và bảo đảm quyền lợi cho người lao động. Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản. Và để cách mạng thành công, dân trí phải được nâng cao. Xóa đói, giảm nghèo, do đó không tách rời nhiệm vụ đấu tranh giai cấp, giải phóng con người. Vì thế, Người chú trọng đến giáo dục và đào tạo, xem đây là yếu tố căn bản để giải phóng con người khỏi nghèo đói. Vì “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”⁽⁷⁾, do đó, nâng cao dân trí là con đường bền vững để thoát nghèo.

Đồng thời, Người nhấn mạnh sự cần thiết của đoàn kết toàn dân, huy động mọi nguồn lực xã hội, không phân biệt giai tầng, dân tộc hay tôn giáo. Trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, xóa đói, giảm nghèo không chỉ là trách nhiệm của Nhà nước mà còn là nghĩa vụ của toàn xã hội.

Những ngày cuối đời, trong Di chúc, Người đã căn dặn: “Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*”⁽⁸⁾. Vì khi dân đủ ăn, đủ mặc thì những

chính sách của Đảng và Chính phủ đưa ra sẽ dễ dàng thực hiện; nếu dân đói, rét, sốt, bệnh thì chính sách của ta dù có hay mấy cũng không thực hiện được.

Như vậy, quan điểm của Hồ Chí Minh là sự kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, luôn đề cao vai trò Nhà nước và nhân dân trong công cuộc xóa đói, giảm nghèo, khẳng định mọi chính sách, chương trình phải xuất phát từ lợi ích của nhân dân, hướng tới nhân dân; các cách thức, biện pháp để xóa đói, giảm nghèo cũng vì thế mà trở nên linh hoạt, đa dạng, sát với thực tiễn cách mạng Việt Nam.

2.2. Sự vận dụng của Đảng ta trong điều kiện mới

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo không chỉ mang ý nghĩa lý luận sâu sắc mà còn có giá trị thực tiễn lớn lao. Những tư tưởng ấy đã trở thành kim chỉ nam cho các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, đồng thời là động lực để toàn dân đoàn kết, chung tay xây dựng đất nước. Thách thức đối với Việt Nam hiện nay là chuyển từ giảm nghèo cùng cực sang giảm tình trạng dễ tổn thương của nghèo. Điều này đòi hỏi giải quyết các vấn đề mới, như các nhóm nghèo ở vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số; bất bình đẳng giới và lực lượng lao động phi chính thức... Vì vậy, những tư tưởng coi trọng giải quyết đói nghèo; kết hợp hài hòa giữa hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng với sự nỗ lực của bản thân người nghèo; giữa phát triển kinh tế và chăm lo an sinh xã hội; quan tâm giải quyết gốc rễ của đói nghèo... là nền tảng để Việt Nam tiếp tục công cuộc xóa đói, giảm nghèo, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Điều này được thể hiện ở chỗ:

Một là, Đảng nhận thức rõ vấn đề đói nghèo, phân hóa giàu - nghèo trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và là vấn đề cần giải quyết bảo đảm giữ vững định hướng XHCN

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về diệt “giặc đói”, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định mục tiêu xây dựng xã hội “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” rõ ràng và trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, tình trạng phân hóa giàu - nghèo là một tất yếu khách quan. Điều này xuất phát từ cơ sở khách quan, như trình độ phát triển kinh tế chưa đạt đến mức “làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu”. Đồng thời, sự tồn tại của cơ chế thị trường bên cạnh việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kích thích tính năng động, sáng tạo của các chủ thể, thúc đẩy việc khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển,... cũng tạo ra sự phân hóa giàu nghèo. Một bộ phận dân cư giàu lên nhanh chóng nhờ thuận lợi trong tiếp cận nguồn lực, trong khi một bộ phận khác vẫn trong cảnh nghèo do gặp những bất lợi trong khả năng tiếp cận nguồn lực để phát triển.

Tại Đại hội VII (năm 1991), Đảng ta chủ trương thực hiện nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Đại hội VIII (năm 1996) đã “thừa nhận trên thực tế còn có bóc lột và sự phân hóa giàu nghèo nhất định trong xã hội”, đồng thời khẳng định “luôn quan tâm bảo vệ lợi ích của người lao động... coi trọng xóa đói, giảm nghèo, từng bước thực hiện công bằng xã hội”⁽⁹⁾; đồng thời, nhấn mạnh “Kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng

kinh tế và thực hiện công bằng, tiến bộ xã hội”⁽¹⁰⁾ bằng nhiều biện pháp, trong đó xóa đói, giảm nghèo là nội dung cốt lõi. Như vậy, việc nhận thức rõ thực tế khách quan này không phủ nhận mục tiêu của CNXH, càng không đi ngược với mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mà là cơ sở để chúng ta nỗ lực phấn đấu thu hẹp dần khoảng cách giàu - nghèo, giảm bất bình đẳng, tiến tới phát triển bền vững đất nước.

Hai là, Đảng xác định xóa đói, giảm nghèo là chủ trương lớn, nhất quán; là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của hệ thống chính trị

Theo Hồ Chí Minh, xóa đói, giảm nghèo không thể chỉ dựa vào một chính sách hay chương trình riêng biệt, mà là một chiến lược dài hạn với sự vào cuộc của hệ thống chính trị và nỗ lực tự vươn lên thoát nghèo của người nghèo.

Đảng ta khẳng định xóa đói, giảm nghèo là mục tiêu xuyên suốt, quan trọng hàng đầu trong quá trình xây dựng đất nước. Tại Đại hội VI (năm 1986), để giải quyết những khó khăn về đời sống của người dân, Đảng xác định các nhiệm vụ quan trọng, trong đó nhấn mạnh: xây dựng và tổ chức thực hiện ba chương trình kinh tế lớn là lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; giải quyết cho được những vấn đề cấp bách về phân phối, lưu thông... Kể từ đó, xóa đói, giảm nghèo đã từ một phong trào dần phát triển và trở thành chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai mạnh mẽ, rộng khắp.

Đến Đại hội X (năm 2006), công tác xóa đói, giảm nghèo đã thu được nhiều kết quả quan trọng thông qua cải thiện kết cấu hạ tầng, trợ giúp sản xuất, tạo việc làm... Tuy nhiên, Đảng cũng chỉ rõ: “Kết quả xóa đói, giảm nghèo chưa thật vững chắc, nguy cơ tái nghèo còn lớn. Khoảng cách chênh lệch về thu nhập, mức sống giữa các tầng lớp nhân dân, giữa các vùng có xu hướng doãng ra”⁽¹¹⁾. Do đó, Đại hội chủ trương khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói, giảm nghèo. Theo đó, phải thực hiện: “Đa dạng hóa các nguồn lực và phương thức thực hiện xóa đói, giảm nghèo theo hướng phát huy cao độ nội lực và kết hợp sử dụng có hiệu quả sự trợ giúp của quốc tế. Nhà nước tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội và trợ giúp về điều kiện sản xuất, nâng cao kiến thức để người nghèo, hộ nghèo, vùng nghèo tự vươn lên thoát nghèo và cải thiện mức sống một cách bền vững; kết hợp chính sách của Nhà nước với sự trợ giúp trực tiếp và có hiệu quả của toàn xã hội, của những người khá giả cho người nghèo, hộ nghèo, nhất là đối với những vùng đặc biệt khó khăn. Ngăn chặn tình trạng tái nghèo... Phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân tham gia công cuộc xóa đói, giảm nghèo”⁽¹²⁾.

Từ Đại hội XI đến Đại hội XIII, Đảng đã có nhiều chủ trương, biện pháp để phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Trong đó, xác định: “Đa dạng hóa các nguồn lực và phương thức xóa đói, giảm nghèo gắn với phát triển nông nghiệp, nông thôn, phát triển giáo dục, dạy nghề và giải quyết việc làm để xóa đói, giảm nghèo bền vững; tạo điều kiện và khuyến khích người đã thoát nghèo vươn lên làm giàu và giúp đỡ người khác thoát nghèo”⁽¹³⁾; “Chú trọng các giải pháp tạo điều kiện và khuyến khích hộ nghèo, cận nghèo phấn đấu tự vươn lên thoát nghèo bền

vững”⁽¹⁴⁾ và “Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ cơ bản... thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo giữa các vùng, miền, dân tộc”⁽¹⁵⁾.

Ba là, xây dựng các chính sách xóa đói, giảm nghèo theo hướng đa chiều, bao trùm, bền vững

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, xóa đói, giảm nghèo phải hướng đến bảo đảm cho người nghèo được thỏa mãn đầy đủ những nhu cầu cơ bản, thiết yếu nhất của con người. Trong điều kiện mới, khi những nhu cầu tối thiểu, cần thiết ngày càng gia tăng, đói nghèo không chỉ dừng lại ở thu nhập, mà còn là sự thiếu hụt trong tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục, việc làm, y tế, vệ sinh, nhà ở, thông tin.... Hệ lụy của đói nghèo không chỉ ảnh hưởng đến cá nhân người nghèo mà còn tạo ra những tác động tiêu cực đối với toàn xã hội, như làm gia tăng bất bình đẳng, cản trở phát triển kinh tế - xã hội và gây bất ổn trong cộng đồng, do đó Đảng đã xác định mục tiêu giảm nghèo theo hướng đa chiều, bao trùm, bền vững.

Để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, chuẩn nghèo quốc gia đã được điều chỉnh từ cách tiếp cận đơn chiều (dựa trên thu nhập) sang cách tiếp cận đa chiều (dựa trên các chiều cạnh thu nhập và bảo đảm các dịch vụ xã hội cơ bản về: việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin), phản ánh sự tiến bộ trong nhận thức và hành động của Đảng. Đến nay, Việt Nam đã xây dựng được mô hình tháp giảm nghèo, đáp ứng nhu cầu của người nghèo từ thấp đến cao, cơ bản phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ.

Đồng thời, với quan điểm “Đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội theo hướng toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững; xây dựng và thực hiện chính sách xã hội phải đặt trong tổng thể quản lý phát triển xã hội bền vững; giải quyết hài hòa các quan hệ xã hội, kiểm soát phân hóa xã hội, bảo đảm an sinh cho Nhân dân trong quá trình phát triển”⁽¹⁶⁾, các chính sách xóa đói, giảm nghèo đã và đang được triển khai theo hướng bao trùm tất cả các đối tượng trong xã hội, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, các nhóm yếu thế và đối tượng có công với cách mạng, nhằm thực hiện cam kết không để ai bị bỏ lại phía sau; bảo đảm người nghèo có cơ hội, khả năng tiếp cận với các nguồn lực phát triển để họ vươn lên thoát nghèo bền vững, hạn chế tình trạng tái nghèo.

Hướng đến mục tiêu “Giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống; hỗ trợ các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn”⁽¹⁷⁾, Đảng luôn chú trọng phát triển kinh tế, xác định đây là nhiệm vụ trung tâm, là nền tảng vật chất để thực hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo. Tại Đại hội XIII, Đảng ta khẳng định: “Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và phát triển đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm”⁽¹⁸⁾. Chỉ có phát triển kinh tế mới tạo ra nguồn lực đủ lớn để đầu tư vào các lĩnh vực xã hội

như giáo dục, y tế, việc làm và an sinh xã hội, nâng cao đời sống người dân, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các tầng lớp trong xã hội và giữa các vùng miền.

Phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần tương thân, tương ái “lá lành đùm lá rách” mà Hồ Chí Minh đã khơi gợi trong phong trào “nhường cơm, sẻ áo”, Đảng ta khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng, doanh nghiệp tham gia các phong trào xóa đói, giảm nghèo như: “Nối vòng tay lớn”, “Quỹ vì người nghèo”, “Một thế giới trái tim”, “Quỹ tình thương”, “Nhà đại đoàn kết”, “Xóa nhà tranh, tre dột nát, ngôi hóa”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”,... phấn đấu vì một Việt Nam không còn đói nghèo... qua đó huy động được nguồn lực to lớn từ xã hội, góp phần xây dựng hàng nghìn ngôi nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, cung cấp vốn sản xuất và hỗ trợ sinh kế cho hàng triệu người dân.

Với tất cả nỗ lực của hệ thống chính trị và bản thân các đối tượng nghèo, tỷ lệ hộ nghèo đã giảm từ 58,1% năm 1993 xuống dưới 3,4% năm 2023. Ước tính tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2024 còn dưới 1,9%; tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số còn dưới 13,5%; tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo còn khoảng 26% (giảm khoảng 5% so với năm 2023)⁽¹⁹⁾. Tỷ lệ hộ cận nghèo cũng giảm đáng kể, trong khi tỷ lệ tái nghèo được kiểm soát ở mức thấp nhờ các chính sách hỗ trợ sinh kế và bảo vệ xã hội cho nhóm dễ bị tổn thương. Điều kiện sống tiếp tục cải thiện, với 98,6% hộ gia đình có nguồn nước hợp vệ sinh và 96,7% hộ có nhà vệ sinh hợp vệ sinh, 97,2% hộ gia đình đã có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố⁽²⁰⁾.

Bốn là, quan tâm giải quyết gốc rễ của đói nghèo

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giải quyết gốc rễ của vấn đề nghèo đói thông qua nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực, Đảng ta luôn “Thực sự coi giáo dục - đào tạo, là quốc sách hàng đầu... giáo dục - đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là nhân tố quyết định tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội, đầu tư cho giáo dục - đào tạo là đầu tư phát triển”⁽²¹⁾. Đại hội XIII nhấn mạnh: phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là một đột phá chiến lược, vừa là động lực, vừa là nền tảng cho công cuộc đổi mới, phát triển nhanh và bền vững đất nước. Theo đó, phải “Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế (công dân toàn cầu)”⁽²²⁾.

Trong thực tiễn, giáo dục đã chứng minh vai trò là một công cụ hiệu quả và bền vững trong việc giải quyết đói nghèo. Từ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đến đào tạo nghề, Việt Nam đã không ngừng nỗ lực triển khai các chương trình nhằm nâng cao dân trí, mở rộng cơ hội phát triển kinh tế và cải thiện đời sống người dân.

Tính đến tháng 10-2023, tỷ lệ người đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 và đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 tuổi từ 15-60 của cả nước lần lượt là 98,85% và 97,29%. Tất cả 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1; 48/63 tỉnh đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 (76,19%)⁽²³⁾. Từ năm 2020-2023, cả nước đã huy động được hơn

79.000 người tham gia học xóa mù chữ; trong đó có hơn 33.000 người theo học lớp mức độ 1 với 86,2% học viên là người dân tộc thiểu số; hơn 21.600 người theo học lớp mức độ 2 với 74,9% học viên là người dân tộc thiểu số⁽²⁴⁾.

Đây là những con số khẳng định thành tựu trong công tác xóa mù chữ, tạo điều kiện để đồng bào dân tộc thiểu số nâng cao khả năng lao động sản xuất, cải thiện chất lượng cuộc sống, góp phần phá vỡ vòng luẩn quẩn của nghèo đói do thiếu hiểu biết.

Bên cạnh phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, giáo dục nghề nghiệp được triển khai mạnh mẽ, góp phần tạo cơ hội việc làm và nâng cao thu nhập của người dân. Trong giai đoạn 2009-2020, thực hiện Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020, gần 10 triệu lao động nông thôn đã được học nghề. Giai đoạn 2016-2020, tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt 89,3%⁽²⁵⁾. Đến cuối năm 2023, lực lượng lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 14,1 triệu người (chiếm 27%), tăng 0,5 triệu người so với năm 2022⁽²⁶⁾.

3. Kết luận

Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xóa đói, giảm nghèo, Đảng ta đề ra nhiều chủ trương, chính sách phù hợp với thực tiễn đất nước để giải quyết vấn đề này và đạt được nhiều thành tựu to lớn, qua đó cải thiện đáng kể đời sống nhân dân, đặc biệt là các đối tượng yếu thế. Những thành tựu trên vừa khẳng định sự sáng tạo trong việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, vừa là minh chứng rõ nét cho tính đúng đắn, hiệu quả của các chính sách xóa đói, giảm nghèo đã và đang được thực hiện dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Trong bối cảnh hiện nay, việc tiếp tục kiên định và vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người là chìa khóa để thúc đẩy giảm nghèo bền vững, hướng tới một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng.

Ngày nhận bài: 14-01-2025; Ngày bình duyệt: 7-3-2025; Ngày duyệt đăng: 20-3-2025.

Email tác giả: dautrongchuong@gmail.com

(1), (5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.113, 81.

(2) (3), (4), (7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Sđd, tr. 187, 175, 33, 7.

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.10, Sđd, tr. 310.

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.15, Sđd, tr. 622.

(9), (10) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, Phần I (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr. 680, 782.

(11), (12) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr. 63, 217.

- (13) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 229.
- (14) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 300.
- (15), (18), (22) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 150, 324, 232-233.
- (16) ĐCSVN: *Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24-11-2023 về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới*.
- (19) *Giảm nghèo 2024: Tỷ lệ nghèo đa chiều dưới 1,9%, vượt các mục tiêu được giao*, <https://baocaovien.vn>, ngày 31-12-2024
- (20) Tổng Cục Thống kê: *Thông cáo báo chí kết quả khảo sát mức sống dân cư năm 2023*, Hà Nội.
- (21) ĐCSVN: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và nhiệm vụ đến năm 2000*, Hà Nội, 1996.
- (23) Trần Văn Hải: “Thúc đẩy quyền con người thông qua việc xóa mù chữ”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số ra ngày 12-12-2024.
- (24) *22 tỉnh được Bộ GDĐT kiểm tra công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2*, <https://moet.gov.vn>, ngày 13-11-2023.
- (25) Minh Anh: “Nhiều điểm mới trong đề án đổi mới đào tạo nghề cho lao động nông thôn”, *Thời báo Tài Chính Việt Nam*, ngày 07-12-2021
- (26) Tổng cục Thống kê: *Thông cáo báo chí về tình hình dân số, lao động việc làm quý IV và năm 2023*, Hà Nội.

Chia sẻ Facebook

Chia sẻ Zalo

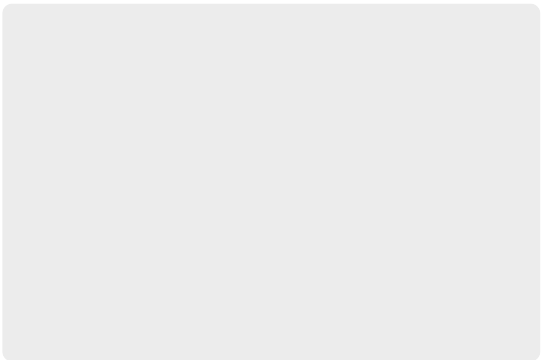
tư tưởng Hồ Chí Minh

xóa đói

giảm nghèo

sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng

BÀI LIÊN QUAN



Từ phong trào xóa đói, giảm nghèo đến Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

ĐỌC THÊM NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN

NỔI BẬT

TIN MỚI NHẤT

Xem thêm

TIN ĐỌC NHIỀU

NGHIÊN CỨU LÝ LUẬNĐÀO TẠO - BỒI DƯỠNGTHỰC TIỄNNHÂN VẬT - SỰ KIỆNDIỄN ĐÀNQUỐC TẾTIN TỨC TỪ ĐIỂN MỞGIỚI THIỆU



Cơ quan chủ quản: **Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Tổng biên tập: **PGS, TS Nguyễn Thắng Lợi**

Phó Tổng biên tập: **PGS, TS Hoàng Anh**

PGS, TS Đinh Quang Thành

TS Tạ Quang Tuấn

Giấy phép hoạt động Tạp chí in và Tạp chí điện tử

số 628/GP-BTTTT ngày 24/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông

Mã số chuẩn quốc tế: **ISSN 2525-2607**

Tạp chí in được phát hành qua Công ty Phát hành báo chí Trung ương; Tạp chí tiếng Việt mã số C186; Tạp chí tiếng Anh mã số C063

Toà soạn: **135 Nguyễn Phong Sắc, phường Nghĩa Đô, Hà Nội**

Điện thoại: **080.48132**

Email: **tcilct.hcma@gmail.com**

Fax: **04.62827490**

POWERED BY 